BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TUÂN THỦ

Hà Nội, 2024

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TUÂN THỦ

Kinh nghiệm quốc tế trong tổ chức và phát triển thị trường các-bon tuân thủ được tổng hợp, phân tích qua các quy định của 03 thị trường lớn là thị trường của Liên minh châu Âu (EU-ETS), thị trường của Hàn Quốc (K-ETS) và thị trường của Trung Quốc (C-ETS) đối với các nội dung: i) giai đoạn thành lập, phát triển; ii) phạm vi của thị trường; iii) cách thức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính; iv) quy định mua, bán hạn ngạch; v) quy định sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ hạn ngạch; vi) quy định vay mượn, chuyển giao, nộp trả hạn ngạch; vii) quy định xử phạt. Thông tin về kinh nghiệm các nước và đề xuất cho Việt Nam cụ thể như sau:

1. Về thời gian thành lập

a) Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu thành lập thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính vào năm 2005 và chia ra 4 giai đoạn vận hành thị trường:

- Giai đoạn 1: 2005 - 2007
- Giai đoạn 2: 2008 - 2012
- Giai đoạn 3: 2013 - 2020
- Giai đoạn 4: 2021 - 2030

b) Hàn Quốc

Hàn Quốc thành lập thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính vào năm 2015 và chia ra 4 giai đoạn vận hành thị trường:

- Giai đoạn 1: 2015 - 2017
- Giai đoạn 2: 2018 - 2020
- Giai đoạn 3: 2021 - 2025

c) Trung Quốc

Trung Quốc vận hành thí điểm thị trường các-bon từ năm 2013 trên 8 tỉnh, thành phố lớn của Trung Quốc. Trung Quốc thành lập thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính vào năm 2021 (bắt đầu trao đổi cho năm 2019 và 2020) và đến nay đã trải qua 2 giai đoạn vận hành thị trường và đang trong giai đoạn 3:

- Giai đoạn 2019 - 2020

- Giai đoạn 2021 - 2022

- Giai đoạn 2023 - 2024

d) Đề xuất cho Việt Nam

Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường các cơ sở phát thải khí nhà kính phải định kỳ thực hiện kiểm kê khí nhà kính hai năm một lần, bắt đầu từ năm 2025. Do đó, để có cơ sở phân bổ hạn ngạch và thực hiện các quy định về vay mượn, chuyển giao, nộp trả, đề xuất thị trường các-bon Việt Nam tới năm 2030 sẽ bao gồm 03 giai đoạn:

- Giai đoạn 2025 - 2026;

- Giai đoạn 2027 - 2028;

- Giai đoạn 2029 - 2030.

2. Về phạm vi của thị trường

a) Liên minh châu Âu

Tính đến năm 2023, đã có hơn 10.000 cơ sở phát thải khí nhà kính được phân hạn ngạch phát thải khí nhà kính và trao đổi trên thị trường. Phạm vi lĩnh vực của thị trường được mở rộng theo từng giai đoạn với các tiêu chỉ với từng lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: Các cơ sở nhiệt điện (công suất trên 20MW), cơ sở công nghiệp, cơ sở sản xuất sắt thép (sản lượng trên 2,5 tấn/ngày), cơ sở sản xuất xi măng (sản lượng trên 500 tấn/ngày).

- Giai đoạn 2: Bổ sung thêm các doanh nghiệp hàng không quốc tế (phát thải trên 10.000 tCO2/năm).

- Giai đoạn 3: Bổ sung thêm các cơ sở có công nghệ hấp thụ và lữu trữ các-bon, các cơ sở sản xuất hóa chất và hóa dầu.

- Giai đoạn 4: Bổ sung thêm các phương tiện vận tải hàng hải (khối lượng vận tải trên 5.000 tấn)

b) Hàn Quốc

Tính đến nay, có khoảng 800 doanh nghiệp, cơ sở được phân bổ hạn ngạch. Tiêu chí được phân bổ hạn ngạch là các doanh nghiệp phát thải trên 125.000 tCO2/năm và các cơ sở phát thải trên 25.000 tCO2/năm. Phạm vi được phân bổ được mở rộng theo từng giai đoạn:

- Giai đoạn 1: 23 tiểu lĩnh vực trong các lĩnh vực nhiệt điện, công nghiệp, tòa nhà, chất thải và hàng không nội địa.

- Giai đoạn 2: 62 tiểu lĩnh vực trong các lĩnh vực từ giai đoạn 1.

- Giai đoạn 3: Mở rộng phạm vi trong lĩnh vực giao thông và bổ sung lĩnh vực xây dựng.

c) Trung Quốc:

Giai đoạn 2019 - 2020: Các cơ sở trong lĩnh vực năng lượng có mức phát thải từ 26.000 tấn CO2tđ trở lên (tổng lượng tiêu thụ năng lượng khoảng 10.000 tấn than tiêu chuẩn trở lên) trong bất kỳ năm nào trong giai đoạn 2013 - 2019

Giai đoạn 2021 - 2022: Các cơ sở trong lĩnh vực năng lượng có mức phát thải từ 26.000 tấn CO2tđ trở lên (tổng lượng tiêu thụ năng lượng khoảng 10.000 tấn than tiêu chuẩn trở lên) trong bất kỳ năm nào trong giai đoạn 2020 – 2021.

d) Đề xuất cho Việt Nam

Theo kinh nghiệm của các quốc gia đã vận hành thị trường các-bon, trong giai đoạn đầu Chính phủ chỉ phân bổ hạn ngạch cho những lĩnh vực phát thải lớn. Ngoài ra, EU đã bắt đầu áp dụng Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) nhằm kiểm soát phát thải khí nhà kính và áp dụng mức thuế các-bon đối với các mặt hàng nhập khẩu vào EU gồm: sắt thép, nhôm, xi măng, điện, hydro, phân bón. Bên cạnh đó, một số quốc gia bao gồm Hoa Kỳ cũng có kế hoạch áp dụng cơ chế tương tự CBAM của EU với 08 mặt hàng có liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam. Do đó, việc phân bổ hạn ngạch cần có lộ trình, trong giai đoạn đầu sẽ phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở có mức phát thải lớn và cơ sở thuộc lĩnh vực sẽ bị Cơ chế CBAM áp thuế gồm: nhiệt điện, sắt thép, xi măng.

3. Về cách thức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính

a) Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở theo từng giai đoạn và tiến hành phân bổ trước khi bắt đầu giai đoạn.

- Giai đoạn 1 và 2: Phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo lịch sử phát thải;

- Giai đoạn 3 và 4: Phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo định mức phát thải khí nhà kính của từng lĩnh vực. Định mức phát thải khí nhà kính được xác định dựa trên số liệu trung bình của các cơ sở sản xuất hiệu quả nhất (10%).

Công thức về phân bổ hạn ngạch như sau:

Hạn ngạch phân bổ theo lịch sử phát thải = Trung bình phát thải của các năm cơ sở * hệ số điều chỉnh

Hạn ngạch phân bổ theo định mức phát thải = Giá trị định mức * sản lượng sản xuất trong quá khứ * hệ số điều chỉnh

Trong đó, hệ số điều chỉnh được tính toán dựa trên mức độ rò rỉ các-bon và mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và được Ủy ban Châu Âu công bố hằng năm.

b) Hàn Quốc

Hàn Quốc phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở theo từng giai đoạn và tiến hành phân bổ trước khi bắt đầu giai đoạn thông qua Ủy ban phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính quốc gia.

- Giai đoạn 1: Phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo lịch sử phát thải (trung bình 3 năm 2011-2013);

- Giai đoạn 2 và 3: Kết hợp phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo lịch sử phát thải và theo định mức phát thải.

Công thức về phân bổ hạn ngạch như sau:

Hạn ngạch phân bổ theo lịch sử phát thải = Trung bình phát thải của các năm cơ sở * hệ số điều chỉnh * hệ số rò rỉ các-bon

Hạn ngạch phân bổ theo định mức phát thải = Giá trị định mức * sản lượng sản xuất trong quá khứ * hệ số điều chỉnh * hệ số rò rỉ các-bon

Trong đó, hệ số rò rỉ các-bon là 1.0 cho các ngành được coi là chịu rủi ro về rò rỉ các-bon và là 0,9 cho các ngành khác. Hệ số điều chỉnh là nhằm giúp chính phủ không phân bổ thừa hạn ngạch cho các cơ sở, làm ảnh hưởng đến mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của hệ thống.

c) Trung Quốc

Cơ quan cấp tỉnh sẽ xác định hạn ngạch của từng cơ sở trên địa bàn tiến hành phân bổ trước một lượng hạn ngạch hàng năm. Sau đó, việc phân bổ sẽ được điều chỉnh để phản ánh sản lượng thực tế trong năm tuân thủ tương ứng.

Trung Quốc hoàn toàn thực hiện phân bổ hạn ngạch theo định mức phát thải với công thức tính lượng hạn ngạch được phân bổ như sau:

Hạn ngạch đơn vị = định mức phát thải của nguồn điện[(1)] * lượng điện tạo ra * hệ số hiệu chỉnh[(2)] + định mức phát thải của hệ thống cấp nhiệt * lượng nhiệt tạo ra.

[(1)] Định mức phát thải được tính dựa trên cường độ phát thải (tính từ lượng phát thải đã được thẩm định của tất cả các nguồn phát thải trong hệ thống) và lộ trình cắt giảm phát thải. VD: định mức phát thải 2022 dựa trên cường độ phát thải 2021 và mục tiêu giảm của 2022.

[(2)] Hệ số hiệu chỉnh có tính đến phương pháp làm mát, nguồn cung cấp nhiệt, hệ số phụ tải và các yếu tố khác, hệ số hiệu chỉnh phương pháp làm mát, hệ số hiệu chỉnh nguồn cung cấp nhiệt và hệ số hiệu chỉnh hệ số tải (đầu ra) được sử dụng trong quá trình phân bổ hạn ngạch để khuyến khích đồng phát và các tổ máy tham gia vào đỉnh điện quy định

d) Đề xuất cho Việt Nam

Theo kinh nghiệm của các nước, việc xác định hạn ngạch dựa trên cường độ phát thải trên đơn vị sản phẩm là rất khó khăn và đã thay đổi việc xác định hạn ngạch phát thải dựa trên lịch sử phát thải 03 năm gần nhất. Giai đoạn đầu các quốc gia phân bổ hạn ngạch dựa trên lịch sử phát thải KNK của các cơ sở và tiến tới áp dụng định mức phát thải đối với các lĩnh vực khi có đầy đủ thông tin, dữ liệu liên quan đến xác định định mức. Do đó, đề xuất hai phương pháp phân bổ, bao gồm theo lịch sử phát thải và theo định mức phát thải để tạo sự linh động khi trong thời gian đầu, một số lĩnh vực, cơ sở chưa có đầy đủ thông tin, số liệu.

4. Về quy định mua, bán hạn ngạch

a) Liên minh châu Âu

Hạn ngạch phát thải khí nhà kính được coi là sản phẩm tài chính. Do đó, Liên minh châu Âu không giới hạn đối tượng tham gia mua bán hạn ngạch. Hạn ngạch được trao đổi theo nhiều hình thức: giao dịch thời gian thực (spot), giao dịch tương lai (futures), giao dịch chờ (forward), giao dịch phái sinh (derivative). Hạn ngạch được giao dịch trên nhiều sàn và giao dịch phi tập trung (OTC).

Thời hạn của hạn ngạch có giá trị vĩnh viễn, không phân biệt hạn ngạch theo từng năm.

b) Hàn Quốc

Hàn Quốc không phân loại cụ thể hạn ngạch phát thải khí nhà kính. Hàn Quốc mở rộng đối tượng tham gia giao dịch hạn ngạch theo từng giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Chỉ cho phép các các cơ sở được phân bổ hạn ngạch.

- Giai đoạn 2: Cho phép một số doanh nghiệp thiết lập thị trường tham gia để tăng tính thanh khoản của thị trường.

- Giai đoạn 3: Cho phép các tổ chức, cá nhân không được phân bổ hạn ngạch tham gia trao đổi. Tuy nhiên, Chính phủ Hàn Quốc cũng giới hạn tổng lượng hạn ngạch mà các tổ chức, cá nhận được phép trao đổi (1.000.000 hạn ngạch)

Hàn Quốc chỉ cho phép hạn ngạch được giao dịch theo thời gian thực (spot) và được phép giao dịch phi tập trung (OTC). Đồng thời, việc giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính của Hàn Quốc sẽ được thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán do Sở Chứng khoán Hàn Quốc quản lý.

c) Trung Quốc:

Trung Quốc không phân loại hạn ngạch phát thải khí nhà kính là sản phẩm tài chính. Tuy nhiên, các hạn ngạch được mua trên thị trường sẽ phải được kê khai trong báo cáo tài chính hằng năm của các công ty. Về đối tượng tham gia trao đổi, chỉ các cơ sở được phân bổ hạn ngạch được phép tham gia.

Hạn ngạch cho giai đoạn 2019 đến 2020, hạn ngạch cho năm 2021 và hạn ngạch cho năm 2022 được phân loại thành ba sản phẩm khác nhau trên sàn giao dịch và có giá tương tự nhau. Các sản phẩm khác (tức là các sản phẩm phái sinh) hiện không được phép sử dụng.

d) Đề xuất cho Việt Nam

Liên quan đến trao đổi hạn ngạch, theo kinh nghiệm quốc tế, tùy từng quốc gia khác nhau sẽ có các quy định khác nhau nhau về các đối tượng tham gia trao đổi, ví dụ không hạn chế đối tượng tham gia trao đổi (Liên minh Châu Âu); hoặc chỉ cho phép các cơ sở được phân bổ hạn ngạch và một số ít các cơ quan, tổ chức thiết lập thị trường (Hàn Quốc); hoặc chỉ giới hạn các cơ cở được phân bổ hạn ngạch (Trung Quốc). Do đó, trong thời gian đầu, nhằm giảm thiểu rủi ro biến động thị trường, đề xuất chỉ cho phép các cơ sở được phân bổ hạn ngạch tham gia trao đổi và đề xuất lộ trình mở rộng phạm vi đối tượng trong tương lai.

5. Về quy định sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ hạn ngạch

a) Liên minh châu Âu:

- Giai đoạn 1: Trong giai đoạn 1, Liên minh châu Âu không giới hạn việc sử dụng tín chỉ từ cơ chế phát triển sạch CDM để bù trừ việc nộp trả hạn ngạch. Các cơ sở có thể sử dụng 100% tín chỉ các-bon để bù trừ cho hạn ngạch.

- Giai đoạn 2: Giới hạn tín chỉ từ lĩnh vực LULUFC và giới hạn tổng số lượng tín chỉ được sử dụng cho bù trừ của toàn thị trường là 50%.

- Giai đoạn 3: Giới hạn chỉ sử dụng tín chỉ từ các dự án sau 2012 và từ các nước kém phát triển.

- Giai đoạn 4: Không cho phép sử dụng

b) Hàn Quốc:

- Giai đoạn 1 và 2: Chỉ được sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ 10% lượng hạn ngạch;

- Giai đoạn 3: Chỉ được sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ 5% lượng hạn ngạch.

c) Trung Quốc:

Chỉ sử dụng tín chỉ các-bon trong nước (CCER) để bù trừ tối đa 5% lượng hạn ngạch.

d) Đề xuất cho Việt Nam

Nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở chưa được phân bổ hạn ngạch sớm đầu tư giảm phát thải khí nhà kính, đề xuất cho phép sử dụng tín chỉ các-bon từ các dự án giảm phát thải khí nhà kính tại Việt Nam để bù trừ cho hạn ngạch với giới hạn 10% lượng hạn ngạch được phân bổ.

6. Về quy định vay mượn, chuyển giao, nộp trả hạn ngạch

a) Liên minh châu Âu:

- Về quy định vay mượn: cơ sở không được phép vay mượn hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho năm sau để sử dụng cho năm hiện tại;

- Về quy định chuyển giao: cơ sở được phép chuyển giao các hạn ngạch chưa sử dụng cho các năm tiếp theo mà không có giới hạn.

- Về nộp trả: Các cơ sở trước khi tham gia thị trường phải nộp báo cáo đo đạc cho cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó nêu rõ phương pháp luận, nguồn phát thải và lượng phát thải dự kiến. Sau đó, các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK định kỳ hằng năm. So sánh với báo cáo đo đạc, cơ quan thẩm định độc lập sẽ thẩm định kết quả kiểm kê KNK trước tháng 3 của năm sau. Cơ sở sẽ nộp trả hạn ngạch trước 30/9 và phải nộp trả số lượng hạn ngạch tương đương với lượng phát thải KNK đã được thẩm định trong năm trước.

b) Hàn Quốc

- Về quy định vay mượn: cơ sở được phép vay mượn hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho năm sau để sử dụng cho năm hiện tại với tỷ lệ là 15% lượng hạn ngạch năm sau (giảm từ 20% trong giai đoạn đầu).

- Về quy định chuyển giao: cơ sở được phép chuyển giao các hạn ngạch chưa sử dụng cho các năm tiếp theo với tỷ lệ phụ thuộc vào lượng hạn ngạch cơ sở đã mua thêm ở trên thị trường.

- Về nộp trả: Các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK định kỳ hằng năm trước tháng 3 của năm sau; báo cáo kiểm kê khí nhà kính phải được cơ quan thẩm định. Ủy ban xác nhận của Bộ Môi trường sẽ rà soát và xác nhận các báo cáo này trước tháng 5 của năm sau. Sau đó, cơ sở sẽ nộp trả hạn ngạch trước 31/8 và phải nộp trả số lượng hạn ngạch tương đương với lượng phát thải KNK đã được thẩm định trong năm trước.

c) Trung Quốc

- Về quy định vay mượn: Trong giai đoạn 2019 – 2020, các cơ sở không vay mượng nhưng trong giai đoạn 2021 - 2022 sẽ được phép vay mượn từ lượng hạn ngạch được phân bổ trước cho năm 2023 nếu thiếu 10% trở lên và tối đã được vay 50% mức thiếu hụt.

- Về quy định chuyển giao: cơ sở được phép chuyển giao lượng hạn ngạch chưa sử dụng hết trong giai đoạn 2019 – 2020 sang giai đoạn 2021-2022.

- Về quy định nộp trả: Các cơ sở phải xây dựng trước báo cáo đo đạc, trong đó nêu rõ phương pháp luận, nguồn phát thải và lượng phát thải dự kiến. Cơ sở sẽ thực hiện kiểm kê định kỳ hằng năm, gửi Sở Môi trường và Sinh thái tỉnh để thẩm định trước ngày 30/4 của năm sau. Sau đó, cơ sở sẽ nộp trả hạn ngạch vào năm 2021 tương đương với lượng phát thải KNK đã được thẩm định trong giai đoạn 2019-2020 và vào năm 2023 cho giai đoạn 2021-2022.

d) Đề xuất của Việt Nam

Căn cứ kinh nghiệm các quốc gia đi trước và nhằm tạo sự linh động cho doanh nghiệp, đề xuất các quy định về vay mượn, chuyển giao, nộp trả hạn ngạch như sau:

- Về quy định vay mượn: cơ sở được phép vay mượn hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho giai đoạn sau để sử dụng cho giai đoạn hiện tại với tỷ lệ là 15% lượng hạn ngạch phân bổ giai đoạn sau;

- Về quy định chuyển giao: cơ sở được phép chuyển giao lượng hạn ngạch chưa sử dụng hết trong giai đoạn hiện tại sang giai đoạn sau.

- Về quy định nộp trả: Cơ sở sẽ thực hiện kiểm kê định kỳ hai năm một lần, gửi đơn vị thẩm định độc lập để thẩm định trước tháng 3 năm sau và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước 1/12 của năm sau. Sau đó, cơ sở sẽ nộp trả hạn ngạch vào năm 2027 tương đương với lượng phát thải KNK đã được thẩm định trong

giai đoạn 2025-2026; vào năm 2029 cho giai đoạn 2027-2028 và vào năm 2031 cho giai đoạn 2029-2030.

7. Về kiểm soát thị trường

a) Liên minh châu Âu:

Liên minh Châu Âu coi việc giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính giống như việc giao dịch các sản phẩm tài chính (cổ phiếu, trái phiếu v.v.). Do đó, Liên minh Châu Âu không đưa bất kỳ quy định nào về việc giới hạn tối thiểu hoặc tối đa số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cá nhân hay tổ chức có thể sở hữu.

b) Hàn Quốc

Trong mọi trường hợp, cơ sở không được sở hữu thấp hơn 70% hoặc cao hơn 150% tổng lượng hạn ngạch được phân bổ cho cơ sở đó tại bất kỳ một thời điểm nào trong giai đoạn được phân bổ hạn ngạch. Quy định này nhằm giảm các rủi ro đầu cơ hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc rủi ro bán tháo hạn ngạch phát thải khí nhà kính rồi giải thể cơ sở.

c) Trung Quốc

Hiện nay, Trung Quốc chưa có quy định cụ thể nào về giới hạn tối thiểu hoặc tối đa số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính mà cơ sở được phép sở hữu.

d) Đề xuất của Việt Nam

Theo kinh nghiệm của Hàn Quốc và giảm thiểu một số rủi ro về đầu cơ trên thị trường, đề xuất quy định rằng cơ sở không được sở hữu thấp hơn 70% hoặc cao hơn 150% tổng lượng hạn ngạch được phân bổ cho cơ sở đó tại bất kỳ một thời điểm nào trong giai đoạn được phân bổ hạn ngạch.

8. Về quy định xử phạt

a) Liên minh châu Âu

Các cơ sở không nộp trả đủ hạn ngạch tương đương với lượng phát thải KNK sẽ chịu các hình thức xử phạt sau:

- Phải đóng 100 EUR cho mỗi hạn ngạch nộp trả thiếu;

- Phải mua trên thị trường số lượng hạn ngạch còn thiếu;

- Bị cơ quan quản lý công bố tên.

b) Hàn Quốc

Các cơ sở không nộp trả đủ hạn ngạch tương đương với lượng phát thải KNK sẽ chịu mức phạt là 100.000 won cho mỗi hạn ngạch nộp trả thiếu hoặc bằng giá trung bình của giá hạn ngạch ba tháng gần nhất.

c) Trung Quốc

Theo Quy định, tiền phạt không nộp báo cáo sẽ tăng từ 10.000-30.000 CNY (1.411-4.234 USD) lên 50.000-200.000 CNY (7.058-28.232 USD), trong khi tiền phạt không tuân thủ sẽ tăng từ 20.000 CNY- 30.000 (2.822-4.234 USD) đến gấp 5 đến 10 lần giá trị thị trường và các hạn ngạch còn thiếu, dựa trên mức giá trung bình trong tháng trước thời hạn tuân thủ. Trong trường hợp nghiêm trọng, phần chênh lệch sẽ được khấu trừ vào lượng hạn ngạch phân bổ của năm tiếp theo và chính phủ có thể yêu cầu đơn vị ngừng kinh doanh.

Các tổ chức tư vấn, đơn vị thẩm định và phòng thí nghiệm gian lận dữ liệu MRV, sẽ chịu mức phạt lên tới gấp 10 lần khoản thu bất hợp pháp từ gian lận cũng như bị cấm hoạt động kinh doanh. Các hình phạt tương tự cũng được áp dụng đối với hành vi thao túng thị trường. Những cá nhân liên quan đến những trường hợp này sẽ phải đối mặt với hình phạt và tước giấy phép hành nghề

d) Đề xuất cho Việt Nam

Đề xuất quy định phạt theo quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực tài nguyên môi trường. Cụ thể như sau:

Hành vi phát thải khí nhà kính vượt quá hạn ngạch nộp trả của tổ chức bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi phát thải vượt hạn ngạch nộp trả dưới 50 tấn CO2 tương đương;

b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi phát thải vượt hạn ngạch nộp trả từ 50 tấn CO2 tương đương đến dưới 100 tấn CO2 tương đương;

c) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi phát thải vượt hạn ngạch nộp trả từ 100 tấn CO2 tương đương đến dưới 300 tấn CO2 tương đương;

d) Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi phát thải vượt hạn ngạch nộp trả từ 300 tấn CO2 tương đương trở lên.